

NGHIÊN CỨU DỊCH THUẬT VÀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ

Lê Hùng Tiến^(*)

Nghiên cứu dịch thuật hiện đại thực sự bắt đầu khoảng những năm 50 của thế kỷ 20. Đó là giai đoạn dịch thuật được nghiên cứu có hệ thống, có nền tảng lý luận là ngôn ngữ học và các khoa học liên quan. Những giai đoạn nghiên cứu dịch thuật hiện đại gắn liền với sự phát triển của ngôn ngữ học - ngành khoa học được coi là nền tảng chính của nghiên cứu dịch thuật. Theo một số nhà nghiên cứu dịch thuật (như Hatim và Mason [3,1990] Hatim và Munday [4,2004]) nghiên cứu dịch thuật hiện đại có thể chia thành 6 giai đoạn gắn liền các giai đoạn phát triển của ngôn ngữ học hiện đại.

1. Giai đoạn đầu của ngôn ngữ học hiện đại

Thống trị gần như tuyệt đối giai đoạn này là những lý thuyết gia ngôn ngữ học cấu trúc luận, những người chủ trương mô tả ngôn ngữ như một hệ thống các thành tố độc lập, khu biệt đặc tính của các đơn vị ngôn ngữ riêng biệt và phân loại chúng trên cơ sở phân bố luận. Hình thái học và cú pháp học là tâm điểm và khu vực chính yếu của phân tích ngôn ngữ học. Nghĩa trong phân tích ngôn ngữ học gần như không được tính đến, hoặc có cũng chỉ được xét trên sự phân bố của các đơn vị từ vựng. Đây chính là lý do chủ yếu làm ngôn ngữ học không mấy hấp dẫn đối với các dịch giả và các nhà lý

luận dịch, vì ý nghĩa luôn là tâm điểm, là mục đích theo đuổi chính yếu của quá trình dịch thuật. Một lý do nữa là sự mô tả ngôn ngữ thời kỳ này chỉ được giới hạn trong các hệ thống ngôn ngữ đơn lẻ với tâm điểm là phân tích sự phân bố các thành tố và đối lập hệ thống các đơn vị âm thanh, hình thái từ vựng và thành phần câu trong một hệ thống ngôn ngữ; trong khi đó dịch thuật lại quan tâm chủ yếu tới đối lập và so sánh giữa hai ngôn ngữ trong sự hành chức của chúng. Ở giai đoạn này ngôn ngữ học gần như không đóng góp nhiều vào sự phát triển của nghiên cứu dịch thuật do các thành tựu của nó quá xa mối quan tâm của giới nghiên cứu dịch thuật và dịch giả.

2. Lý thuyết ngôn ngữ học cấu trúc và nghiên cứu dịch thuật

Đây là giai đoạn lý thuyết ngôn ngữ học cấu trúc có ảnh hưởng lớn tới nghiên cứu dịch thuật qua việc áp dụng các khái niệm cấu trúc luận để giải quyết các vấn đề dịch thuật. Catford [2,1965] đã xây dựng một lý thuyết cho dịch thuật trên nền khoa học ngôn ngữ đương thời. "Lý thuyết ngôn ngữ về dịch thuật" (1965). Barkhudarop [1,1975] với "Ngôn ngữ và dịch" cũng là một nỗ lực giải thích và mô tả dịch thuật trên quan điểm ngôn ngữ học cấu trúc. Hầu hết các luận giải về dịch thuật thời kỳ này là về sự đối lập về

^(*) PGS.TS., Khoa Sau ©'i h'c, Tr-êng S'i h'c Ngo'i ng+, S'i h'c Quèc gia H'p Néi.

mặt cấu trúc giữa các hệ thống ngôn ngữ hơn là về giao tiếp qua các nền văn hóa khác nhau. Quan niệm về tương ứng hình thức giữa hai hệ thống ngôn ngữ đã dẫn tới việc tìm kiếm khả năng tương đương mà thực chất là sự tính toán thống kê mức độ của khả năng tương đương trong việc chuyển dịch một đơn vị ngôn ngữ gốc sang văn bản của ngôn ngữ đích. Ví dụ như sự so sánh mức độ tương đương của dạng bị động, hệ thống xưng hô v.v... trong tiếng Anh và tiếng Việt.

Các phân tích thống kê dựa trên các lượng mẫu văn bản lớn có thể đem lại các “nguyên tắc dịch thuật”. Tuy nhiên người ta cũng nhanh chóng nhận thấy rằng đó là các nguyên tắc chỉ tồn tại giữa hai hệ thống ngôn ngữ, chúng chỉ giúp ích cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ học so sánh mà không mấy có ích cho dịch giả khi tác nghiệp. Bởi vì trong quá trình dịch dịch giả phải tính tới các yếu tố giao tiếp liên quan tới việc tạo lập và tiếp nhận văn bản để tái tạo văn bản ở ngôn ngữ đích. Dịch giả làm việc với văn bản chứ không phải với các đơn vị đơn lẻ của hai hệ thống ngôn ngữ. Sau này các khả năng tương đương giữa hai hệ thống ngôn ngữ được sử dụng vào việc lập trình cho các phần mềm dịch máy, với kết quả là các khó khăn và khiếm khuyết của bản dịch thật khó có thể khắc phục so với văn bản do người dịch.

3. Quan điểm của Sapir và Whorf về ngôn ngữ và nghiên cứu dịch thuật

Theo giả thuyết nổi tiếng của Sapir và Whorf, ngôn ngữ là khuôn của tư duy do vậy tư duy và cách thức con người nhận thức thực tại được quyết định bởi ngôn ngữ họ nói. Thuyết quyết định luận trong ngôn ngữ học cho rằng con người

thực tế là tù nhân của ngôn ngữ của họ và như vậy họ không có khả năng khái niệm hóa trong các hệ thống khác với những hệ thống khái niệm thuộc ngôn ngữ của họ. Quan điểm này đã dẫn đến cách nhìn bi quan và tiêu cực về dịch thuật: việc dịch thuật giữa các ngôn ngữ là bất khả thi. Khái niệm bất khả dịch (untranslatability) xuất phát từ cách nhìn ngôn ngữ phần nào cực đoan, quá thiên về hệ thống hình thức của ngôn ngữ. Các nhà lý luận phê bình quan điểm này đã chỉ ra rằng nó đã không tính đến giá trị giao tiếp của các đơn vị ngôn ngữ trong các ngữ cảnh cụ thể. Thực tế tư duy của người ta không đến mức bị cầm tù trong ngôn ngữ của mình đến như vậy, bằng chứng là cả người học ngoại ngữ lẫn dịch giả đều có khả năng khái niệm hóa ý nghĩa một cách độc lập không phụ thuộc vào một hệ thống ngôn ngữ nào; và như vậy việc học ngoại ngữ mới có thể thực hiện được, cũng như việc dịch thuật giữa các ngôn ngữ vẫn có thể tiến hành.

4. Lý thuyết ngôn ngữ học của Chomsky và nghiên cứu dịch thuật

Lý thuyết ngôn ngữ học Chomsky lấy trọng tâm là sự phân biệt giữa “cấu trúc bề mặt” và “cấu trúc bề sâu”. Mối quan hệ giữa hai loại cấu trúc này phản ánh các mối quan hệ thực sự giữa khái niệm và thực thể có liên quan. Sự phân bố bề mặt các đơn vị ngôn ngữ được chi phối bởi sự sắp xếp của các cấu trúc bề sâu. Nida [6,1964] dựa trên lý thuyết này để nghiên cứu quá trình dịch và đã chỉ ra 3 bước như sau:

1) Phân lập văn bản nguyên tác thành sự biểu hiện bề sâu, hoặc các “hạt nhân” ý nghĩa.

2) Chuyển dịch ý nghĩa từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ dịch ở cấp độ đơn giản về mặt cấu trúc.

3) Tạo ra cách diễn đạt tương đương về mặt phong cách và ý nghĩa ở ngôn ngữ dịch.

Hạn chế của ngữ pháp cải biến tạo sinh của Chomsky là nó vẫn chỉ tập trung vào miêu tả các hệ thống ngữ pháp trong một ngôn ngữ đơn lẻ là tiếng Anh và không tính đến đơn vị lớn hơn câu và ngôn cảnh giao tiếp. Do vậy nó không giúp được cho nghiên cứu dịch thuật soi sáng bản chất thực sự của quá trình phiên dịch vốn là quá trình dựa trên văn bản trong giao tiếp - phần ngữ hiện (*Performance*) chứ không phải phần ngữ năng (*Competence*).

Ngữ pháp cải biến tạo sinh đã hướng chú ý sang phần lý tưởng, cái “nên là” của ngôn ngữ và bỏ qua cái “thực là” tức là ngôn ngữ trong giao tiếp. Hạn chế cơ bản như vậy đã làm lý thuyết ngôn ngữ này không thu hút được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu dịch thuật.

5. Quan điểm hoàn cảnh văn hóa xã hội trong ngôn ngữ học và nghiên cứu dịch thuật

Hymes [5,1972] xuất phát từ những hạn chế của ngữ pháp cải biến tạo sinh đã đề xuất quan điểm khác về ngôn ngữ học nhằm khắc phục được những hạn chế trên. Theo ông thì ngữ pháp cải biến tạo sinh đã không tính tới các nhân tố rất quan trọng trong việc thụ đắc ngôn ngữ của con người là ngôn cảnh văn hóa xã hội. Dựa trên bằng chứng quan trọng là thực tế trẻ em thụ đắc khả năng tạo ra phát ngôn không những đúng ngữ pháp

mà còn phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, được gọi là “năng lực sử dụng”.

Khái niệm “tính phù hợp” rất hữu ích và liên quan nhiều đến nghiên cứu dịch thuật. Quá trình dịch thuật cũng như sản phẩm của quá trình này có thể được xét đến căn cứ vào “tính phù hợp” của văn bản ngôn ngữ gốc và văn bản ngôn ngữ dịch so với ngữ cảnh của chúng. Lần đầu tiên dịch thuật được xét tới như một quá trình giao tiếp lời nói của con người chứ không còn là quá trình chuyển dịch chất liệu ngôn ngữ thuần túy mang tính kỹ thuật giản đơn như trước đây.

Widdowson [7,1979] đã chỉ ra rạch ròi sự khác biệt của hai khái niệm rất cơ bản trước nay vẫn còn bị mơ hồ gây cản trở rất lớn cho nghiên cứu dịch thuật, đó là nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ (*Usage*) và thực tế sử dụng ngôn ngữ (*Use*). Nguyên tắc sử dụng là sự quy nạp mang tính nhân tạo các nguyên tắc và mã của một ngôn ngữ và kết quả là một hệ thống của một ngôn ngữ nào đó. Thực tế sử dụng ngôn ngữ đó trong giao tiếp của con người đa dạng, phong phú và phức tạp hơn nhiều, nó vượt ra khỏi các nguyên tắc nhân tạo hình thức và bị chi phối rất lớn bởi hoàn cảnh văn hóa xã hội. Mối lo ngại, thậm chí là bi quan về sự bất tương xứng của các phạm trù ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ khác nhau dẫn tới những trường hợp được cho là “bất khả dịch” thực ra là xuất phát từ khu vực nguyên tắc sử dụng (ngôn ngữ như một hệ thống) chứ không phải từ địa hạt thực tế sử dụng (ngôn ngữ trong giao tiếp). Điều này đã phá bỏ rào cản tồn tại hàng thế kỷ cho nghiên cứu dịch thuật và khai thông bước phát triển mới cho phân ngành này.

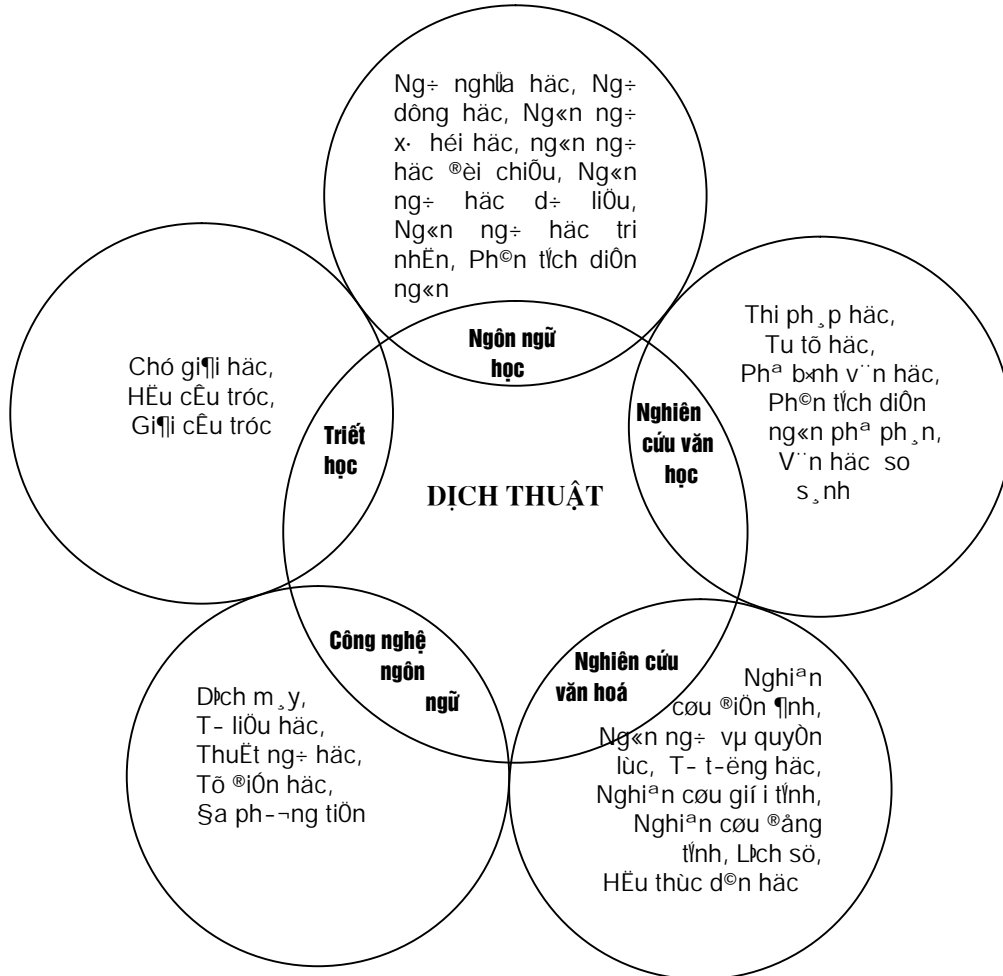
6. Những khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ hiện nay và nghiên cứu dịch thuật

Một vài thập kỷ gần đây, mối quan tâm của ngôn ngữ học đã được mở rộng ra ngoài phạm vi câu đơn lẻ rất nhiều và kết quả là những khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ mới xuất hiện như ngôn ngữ học văn bản mà sau này là phân tích diễn ngôn. Khuynh hướng nghiên cứu này chủ trương giải thuyết hình thức văn bản theo góc độ người sử dụng ngôn ngữ. Theo quan niệm này nghĩa được thỏa thuận giữa người tạo văn bản và người tiếp nhận văn bản. Người dịch là một người sử dụng ngôn ngữ đặc biệt tham gia vào quá trình thỏa thuận nghĩa này và duy trì quá trình này vượt qua những rào cản ngôn ngữ và văn hoá. Trong quá trình dịch, người dịch phải xử lý nhiều loại ý nghĩa của văn bản: nghĩa dự định, nghĩa suy diễn và nghĩa tiền giả định trên cơ sở là các bằng chứng mà văn bản cung cấp. Nghiên cứu dịch thuật được tiến hành theo khuynh hướng ngôn ngữ mới này tận dụng nhiều thành tựu của ngôn ngữ học xã hội, ngữ dụng học và phân tích diễn ngôn. Vai trò của người dịch cũng được làm sáng tỏ hơn, từ chỗ chỉ là những người đơn thuần giải mã các quan hệ từ vựng và cú pháp của văn bản người dịch phải làm hơn thế nhiều: giải thuyết và nắm bắt được các ý định của người tạo văn bản từ đó xây dựng lại văn bản với mục đích giúp người đọc bản dịch lĩnh hội được các ý định giao tiếp này theo các chuẩn mực của ngôn ngữ dịch. Như vậy có thể nói rằng mối quan tâm chính yếu của nghiên cứu dịch thuật hiện nay đã chuyển từ từ vựng, cú pháp - phần hình thức (hữu

ngôn) của văn bản sang phân tích ngữ nghĩa trên cơ sở hiểu văn bản với nhiều kiến thức liên quan (phần phi ngôn) đến văn bản. Sự phát triển của ngôn ngữ học theo khuynh hướng thiên về ngôn cảnh, các khía cạnh xã hội của giao tiếp ngôn ngữ và phân tích diễn ngôn đã tạo ra hướng nghiên cứu mới trong dịch thuật, tiếp cận với bản chất giao tiếp ngôn ngữ tự nhiên của con người mà dịch thuật chính là một kiểu đặc biệt. Dịch thuật được coi là một quá trình giao tiếp giao văn hoá chứ không chỉ đơn thuần là sự chuyển dịch cơ giới các đơn vị ngôn ngữ.

Hướng phát triển của nghiên cứu dịch thuật

Nghiên cứu dịch thuật ngày nay đã phát triển tới một mức độ cao ngày càng tiệm cận bản chất của quá trình giao tiếp phức tạp này khiến nó vượt ra khỏi khuôn khổ của một phân ngành nghiên cứu thuộc ngôn ngữ học và ngày càng mang tính chất nghiên cứu liên ngành. Nghiên cứu dịch thuật vẫn tập trung chủ yếu vào những mục tiêu chính là mô tả quá trình dịch thuật giữa các ngôn ngữ và đề xuất các nguyên tắc dịch thuật cũng như các chuẩn mực cho dịch thuật. Tuy nhiên để thực hiện được việc này các nhà nghiên cứu đã áp dụng những phương pháp khác nhau với những cách nhìn khác nhau từ nhiều ngành khoa học liên quan và bản chất liên văn hóa cũng như tư tưởng của dịch thuật đã nổi lên với tầm quan trọng không kém bản chất ngôn ngữ học của dịch thuật. Hatim và Munday [4,2004] đã chỉ ra các giao diện của các ngành khoa học liên quan với dịch thuật qua sơ đồ sau:



Có thể nói nghiên cứu dịch thuật đã phát triển song song với sự phát triển của ngôn ngữ học và lệ thuộc rất nhiều vào sự phát triển này. Nhưng nếu nhìn ngược lại thì chính các ứng dụng thành quả của ngôn ngữ học vào nghiên cứu dịch thuật lại làm sáng tỏ thêm nhiều bản chất của các khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ, đôi khi nó đóng vai trò như một “thuốc thử” rất hiệu nghiệm đối với các lý thuyết ngôn ngữ học khác nhau. Sự phát triển của ngôn ngữ học đã tiệm cận hơn tới bản chất của ngôn ngữ

con người và chính vì vậy mà nó đã giúp cho nghiên cứu dịch thuật soi sáng bản chất và cơ chế của loại hình giao tiếp đặc biệt này. Các thành tựu của ngôn ngữ học ngày càng có nhiều ứng dụng thiết thực, hiệu quả hơn trong nghiên cứu dịch thuật. Ngược lại các thành tựu trong nghiên cứu dịch thuật cũng đang góp phần quan trọng giúp ngôn ngữ học nhìn nhận rõ hơn mức độ tiệm cận của các khuynh hướng nghiên cứu của nó với đối tượng nghiên cứu là bản chất của ngôn ngữ con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barkhudarop, *Ngôn ngữ và dịch*, Matxcôva (Bản dịch của Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 1979), 1975.
2. Catford, J.C., *A Linguistic Theory of Translation*, Oxford: OUP, 1965.
3. Hatim, B and I. Mason., *Discourse and the Translator*, London: Longman, 1990.
4. Hatim, B and J. Munday., *Translation, an Advanced Coursebook*, New York: Routledge, 2004.
5. Hymes, D., “On Communicative Competence”, in J.B. Pride and J. Homes (eds), *Sociolinguistics*, Harmondsworth: Penguin, 1972.
6. Nida, E.A., *Toward a Science of Translating*, Leiden: E.J, Brill, 1964.
7. Widdowson, H.G., *Explorations in Applied Linguistics*, Oxford: OUP, 1979.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.xXII, n_o1, 2006

TRANSLATION STUDIES AND TRENDS IN LINGUISTICS

Assoc.Prof.Dr. Le Hung Tien

*Post Graduate Department
College of Foreign Languages - VNU*

The paper reviews some main trends in linguistics and discusses their relationship with the translation studies development. Among the relevant linguistic theories to translation studies the most remarkable are structuralism, generative grammar, Sapir and Whorf's hypothesis, the socio-cultural view on language. Each view has its own influence on the development of the research into the nature of translation. With the move toward context-based linguistic research, linguistics has been providing new insights into the nature of this special type of human language communication. In turn, translation studies also contribute to linguistics by giving more evidences and answers to the question of the appropriateness of different linguistic trends.